

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Nh; nơi cư trú: đường Đ, phường C, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú cuối cùng: đường Đ, phường C, quận N, thành phố H (đã bị Tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố H, quá trình chung sống anh chị đã có 02 con chung. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng nhiều trong quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị D đã tự ý bỏ nhà đi đâu từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay không có tin tức gì. Anh Nguyễn Văn Nh và gia đình anh chị em đã tìm kiếm chị Nguyễn Thị D khắp nơi nhưng không ai biết chị Nguyễn Thị D ở đâu, từ ngày bỏ đi cho đến nay chị Nguyễn Thị D hoàn toàn không liên lạc gì về cho gia đình đã hơn 2 năm. Vì vậy, anh Nguyễn Văn Nh đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận N, thành phố H tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐDS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H đã tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn Nh đề nghị Tòa án nhân dân quận N, thành phố H giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Thành, sinh ngày 23/4/1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 08/9/2008, từ ngày chị Nguyễn Thị D bỏ nhà đi cho đến nay anh Nguyễn Văn Nh vẫn trực tiếp nuôi cả 02 con, anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-DS ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Giao con Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị D có nơi cư trú cuối cùng tại Số 115D ngách 5/246A đường Đ, phường C, quận N, thành phố H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân quận N, thành phố H thụ lý vụ án; đến ngày 09 tháng 6 năm 2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của đương sự:

[3] Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D được xác lập từ ngày 15/10/1997 là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị đăng ký kết

hôn vào ngày 15/10/1997 tại Ủy ban nhân dân phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố H. Vì vậy hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn Nh, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân bởi cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng nhiều trong quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị D đã tự ý bỏ nhà đi đâu từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay không có tin tức gì. Anh Nguyễn Văn Nh và gia đình anh chị em đã tìm kiếm chị Nguyễn Thị D khắp nơi nhưng không ai biết chị Nguyễn Thị D ở đâu, từ ngày bỏ đi cho đến nay chị Nguyễn Thị D hoàn toàn không liên lạc gì về cho gia đình đã hơn 2 năm. Vì vậy, anh Nguyễn Văn Nh yêu cầu Tòa án nhân dân quận N, thành phố H tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐDS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H đã tuyên bố chị Nguyễn Thị D mất tích. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn Nh đề nghị Tòa án nhân dân quận N, thành phố H giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Nh.

+ Về việc nuôi con:

[6] Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Thành, sinh ngày 23/4/1998 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 08/9/2008. Ly hôn anh Nguyễn Văn Nh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Tuấn Anh cho anh trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày chị Nguyễn Thị D bỏ đi đến nay đã hơn 02 năm, anh Nguyễn Văn Nh một mình chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Mặt khác, con thứ hai của anh có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Tuấn Anh cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Nh tạm thời không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[7] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Anh Nguyễn Văn Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Anh Nguyễn Văn Nh và chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008 cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Nh tạm thời không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006970 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H. Anh Nguyễn Văn Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Nguyễn Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố H (ĐKKH ngày 15/10/1997);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố H (ĐKKH ngày 11/9/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

